

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 3 - 2025

"V/v: Ly hôn, Tranh chấp
nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Viết Ngoan

2/ Ông Tăng Tài Thủ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Số A khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Năm 2015, do quen biết tìm hiểu, nguyên đơn và bị đơn được sự đồng thuận của hai bên gia đình tổ chức đám cưới về chung sống với nhau, có đến chính quyền địa phương để đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống với nhau, nguyên đơn và bị đơn có được 02 (hai) đứa con chung

là Nguyễn Thị Mai T1, sinh ngày 10/08/2016 và Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 03/11/2020.

Thời gian đầu, nguyên đơn và bị đơn chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau này cảm thấy cuộc sống không hợp với nhau, bất đồng quan điểm, thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, không thể hàn gắn lại được nữa; hiện tại, nguyên đơn và bị đơn đã ly thân nhau.

Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn, có cha ruột của bị đơn nhận và cam kết giao lại cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải và không đến tham dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh; khi sống chung, các đương sự có 02 con chung; bị đơn cư trú tại quận T, thành phố Cần Thơ. Nay, do có phát sinh tranh chấp và nguyên đơn đã khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung. Do vậy, cần xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng thẩm quyền, đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Hiện tại, nguyên đơn cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hợp với bị đơn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn, làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ không thể hàn gắn lại được nữa; các đương sự cũng đã sống ly thân nhau đã lâu. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn. Bên cạnh đó,

dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ, vắng mặt tất cả các buổi làm việc, các phiên xét xử tại Tòa án; Bị đơn cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn được, bị đơn đã cố ý từ bỏ mối quan hệ hôn nhân này.

Hội đồng xét xử xét thấy, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không đạt được mục đích là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên; vì vậy, chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[3.2] Xét về yêu cầu nuôi dưỡng con chung:

Trong thời gian chung sống với nhau, nguyên đơn và bị đơn có được 02 đứa con chung là Nguyễn Thị Mai T1, sinh ngày 10/08/2016, Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 03/11/2020. Từ khi nguyên đơn và bị đơn xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến ly thân và đến hôm nay, 02 con chung đều sống cùng nguyên đơn; Trong thời gian này, bị đơn cũng không chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; bên cạnh đó, 02 con cũng có nguyện vọng sống chung với nguyên đơn. Do đó, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng 02 con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Kim B.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Kim B được ly hôn với Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung:

Giao 02 con chung tên là Nguyễn Thị Mai T1, sinh ngày 10/08/2016, Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 03/11/2020 cho Nguyễn Thị Kim B trực tiếp nuôi dưỡng, Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Nguyễn Văn T, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của 02 con chung, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

5/ Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyễn Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu số 0005862 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Nguyễn Thị Kim B đã nộp xong án phí.

6/ Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7/ Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- UBND phường Tân Hưng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Văn Cần

